

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ – ST
Ngày 06 - 11 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Khu p, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện trú tại: Thôn G, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương, “có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu p, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngô Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và bị đơn Nguyễn Hoài N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đăng ký và cấp giấy

chứng nhận số 127 ngày 01 tháng 11 năm 2011. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh được khoảng hai năm thì chị về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở Hải Dương để dưỡng thai và sinh con. Vợ chồng chị sống hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do thời gian này vợ chồng chị đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan nhưng do tính chất công việc nên không chung sống cùng nhau, anh N không tin tưởng chị, cho rằng chị có mối quan hệ bất chính với người khác. Chị đã giải thích, xin lỗi anh N và cả hai đã bỏ qua mọi lỗi lầm và chung sống hòa thuận. Tuy nhiên đến cuối năm 2017, sau khi vợ chồng chị về nước được một thời gian thì vợ chồng tiếp tục phát sinh nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do anh N không tin tưởng chị, thường xuyên gây sự, cảm đoán chị quan hệ với mọi người khác giới và có thái độ xúc phạm, thiếu tôn trọng vợ. Vì vậy, cuộc sống chung của vợ chồng rất căng thẳng, hai bên sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh N để tạo lập cuộc sống mới.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Nguyễn Nhạn L, sinh 16 tháng 01 năm 2014, hiện cháu đang sống cùng chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Hoài N trình bày: Thừa nhận toàn bộ lời trình bày của chị H về việc kết hôn, thời gian chung sống, tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn của vợ chồng là đúng. Tuy nhiên, theo anh thì nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc phần lớn là do lỗi của chị H vì đã có mối quan hệ bất chính với người khác. Tuy anh đã bỏ qua mọi lỗi lầm và vợ chồng đã sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng khi về nước được một thời gian thì vợ chồng lại thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi chửi nhau. Mặc dù vợ chồng anh sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau tuy nhiên anh vẫn xin được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con nhưng do chị H kiên quyết xin ly hôn nên anh cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có một con chung là cháu Nguyễn Nhạn L, sinh 16 tháng 01 năm 2014, hiện cháu đang sống với chị H. Ly hôn, anh N xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy

định; những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hoài N. Giao con chung là cháu Nguyễn Nhận L, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét về việc chia tài sản trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Ngô Thị H với bị đơn Nguyễn Hoài N là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, quan tâm đến nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và sống ly thân đã lâu. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn để mỗi bên được tạo lập cuộc sống mới theo yêu cầu của các đương sự và ý kiến của Viện kiểm sát là phù hợp.

[2] Về nuôi con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và giấy khai sinh của cháu L thì vợ chồng chị H, anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhận L, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2014. Ly hôn cả chị H và anh N đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy rằng nguyện vọng xin nuôi con của các đương sự là hợp pháp và cả hai bên đều có đầy đủ các điều kiện để được trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu L còn nhỏ, là con gái cần đến sự yêu thương, chăm sóc trực tiếp của người mẹ nhiều hơn; hơn nữa từ khi sinh ra đến nay, cháu L đều sống ổn định cùng mẹ và ông bà ngoại. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu L, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Do chị H không yêu cầu nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Hoài N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Nhận L, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2014 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoài N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0003148 ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn H;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Danh